

## BÀI 2. DỰA VÀO ĐÂU ĐỂ BIẾT VÀ PHỤC DỤNG LẠI LỊCH SỬ?

### I MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

#### 1. Về kiến thức

- Phân biệt được các nguồn tư liệu chính: hiện vật, chữ viết, truyền miệng, gốc,...
- Trình bày được ý nghĩa và giá trị của các nguồn sử liệu đó.

## **2. Về kĩ năng, năng lực**

Biết thực hành sưu tầm, phân tích, khai thác một số nguồn tư liệu đơn giản, phát triển kĩ năng, vận dụng kiến thức đã học.

## **3. Về phẩm chất**

Bồi dưỡng các phẩm chất trung thực, trách nhiệm, chăm chỉ thông qua hoạt động thực hành sưu tầm, phân tích và khai thác một số tư liệu lịch sử.

# **II CHUẨN BỊ**

## **1. Giáo viên**

- Giáo án biên soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho HS.
- Một số tư liệu hiện vật, tranh ảnh được phóng to hoặc để trình chiếu, một số mẫu chuyện lịch sử tiêu biểu gắn với nội dung bài học.
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

## **2. Học sinh**

- SGK.
- Tìm hiểu trước một số truyền thuyết, câu chuyện về lịch sử và di tích lịch sử ở địa phương.
- Dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

# **III MỘT SỐ LƯU Ý VỀ NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP**

– GV cần lưu ý những định hướng về nội dung và phương pháp như trong bài học trước để đảm bảo yêu cầu cần đạt, cũng như đáp ứng yêu cầu phát triển phẩm chất và năng lực cho HS của Chương trình.

– Để đạt được yêu cầu cần đạt, HS phải hiểu và phân biệt được các khái niệm tư liệu hiện vật, tư liệu chữ viết, tư liệu truyền miệng, tư liệu gốc. Tuy nhiên, việc đưa ra một định nghĩa chính xác, khoa học về từng loại tư liệu đối với HS lớp 6 là không cần thiết và không khả thi. Vì vậy, GV cần thông qua những ví dụ cụ thể để HS nhận biết được các loại tư liệu, tránh khái quát và trừu tượng hoá. *Lưu ý*, về các loại hình tư liệu, trong thực tế có loại tư liệu cụ thể lại mang nhiều ý nghĩa, không dễ phân biệt với HS. Ví dụ: Cùng một hình Bia Tiến sĩ ở Văn Miếu, nhưng nếu là những bản chữ khắc trên đó thì là tư liệu chữ viết, còn cái bia đá lại là tư liệu hiện vật,...

– HS bước đầu cần thấy được những ưu điểm và hạn chế của từng loại tư liệu: tư liệu hiện vật phản ánh tương đối trung thực, nhưng lại là những tư liệu “câm” khó khai thác nếu không có phương pháp phù hợp; tư liệu chữ viết phản ánh khá đầy đủ chi tiết, nhưng lại chịu ảnh hưởng quan điểm, thế giới quan của tác giả tư liệu; tư liệu truyền miệng chưa đựng các yếu tố lịch sử, nhưng rất tương đối về không gian và thời gian,...

– Do quan điểm, thế giới quan của các nhà nghiên cứu khác nhau, phương pháp nghiên cứu khác nhau và do hạn chế của các nguồn tư liệu,... vì vậy khi đọc tài liệu lịch sử có

thể bắt gặp nhiều cách giải thích khác nhau về cùng một sự việc. Biết được điều này, HS sẽ không ngạc nhiên hay nghi ngờ khi đọc nhiều tài liệu lịch sử không giống nhau về cùng một sự kiện nào đó trong quá khứ.

## IV GỢI Ý CÁCH THỨC TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU

### 1. Mở đầu

GV có thể sử dụng câu hỏi khai thác hình ảnh trong SGK để hỏi HS về những hiểu biết của các em về hiện vật, về những điều các em cảm nhận, suy luận được thông qua quan sát hình ảnh (trong hình là mặt trống đồng Ngọc Lũ – một hiện vật tiêu biểu của nền văn minh Đông Sơn nổi tiếng của Việt Nam. Hoa văn trên mặt trống mô tả phần nào đời sống vật chất, tinh thần của cư dân Việt cổ. Hình ảnh giúp chúng ta có những suy đoán về đời sống vật chất, tinh thần của người xưa. Đây là những tư liệu quý để nghiên cứu về quá khứ của người Việt cổ cũng như nền văn minh Việt cổ,...). HS có thể trả lời đúng, hoặc đúng một phần, hoặc không đúng những câu hỏi mà GV nêu ra, điều đó không quan trọng. Trên cơ sở đó, GV dẫn dắt HS vào bài học mới: Đó chính là *nguồn sử liệu, mà dựa vào đó các nhà sử học biết và phục dựng lại lịch sử*.

### 2. Hình thành kiến thức mới

#### Mục 1. Tư liệu hiện vật

##### a) Nội dung chính

Tư liệu hiện vật là những di tích hoặc đồ vật của người xưa còn lưu giữ lại trong lòng đất hay trên mặt đất. Những di tích có thể là các di chỉ khảo cổ học, nơi tìm thấy các dấu tích của nhà cửa, mộ táng, các hiện vật khảo cổ, có thể là đình, chùa, khu lưu niệm,... Các đồ vật có thể là các công cụ lao động, vũ khí tìm thấy trong các di chỉ khảo cổ, có thể là các vật dụng cổ trong gia đình như cái liềm, cái cuốc,... có thể là đồ thờ cúng trong đình chùa như tượng, lư hương,... Các hiện vật này có ưu điểm là phản ánh khá trung thực đời sống vật chất của người xưa (Ví dụ: cuốc bằng đá khác với bằng sắt, hay nồi gốm khác với nồi nhôm,...). Chúng phản ánh trình độ sản xuất và đời sống của con người đương thời khá trung thực vì không chịu ảnh hưởng của quan điểm, thế giới quan của bất cứ thành phần xã hội nào. Tuy nhiên, các tư liệu hiện vật lại là tư liệu “cảm”, rất khó nghiên cứu, khai thác. Từ những chiếc rìu đá ta chỉ có thể suy đoán về phương thức kiếm sống và sinh hoạt của người xưa. Vì thế khi nghiên cứu các hiện vật khảo cổ, các nhà khoa học phải vận dụng các phương pháp nghiên cứu liên ngành như vật lí (phương pháp xác định niên đại bằng các-bon phóng xạ C14), hoá học (xác định thành phần hoá học của đồ gốm hay đồ đồng),.... Những phương pháp này giúp các nhà nghiên cứu có thể khai thác các hiện vật “cảm” một cách rất hiệu quả và đáng tin cậy.

##### b) Tư liệu, kênh hình cần khai thác

Hình 2. Một góc di tích Hoàng thành Thăng Long (Số 18, Hoàng Diệu, Hà Nội): Đây là di chỉ khảo cổ học, được khai quật quy mô từ tháng 12 – 2002. Các chuyên gia đã tiến hành khai

quật trên tổng diện tích 19 000m<sup>2</sup> tại trung tâm chính trị Ba Đình – Hà Nội. Cuộc khai quật này đã phát lộ những dấu vết của Hoàng thành Thăng Long trong tiến trình lịch sử trải dài 13 thế kỉ với các di tích và tầng văn hoá chồng xếp lên nhau (từ khoảng thế kỉ VII – VIII đến thời nhà Nguyễn). Đó là các nền móng nhà, các lỗ chân cột gỗ, đường cống tiêu, thoát nước, giếng nước và nhiều di vật như gạch “Giang Tây quân”, đầu ngói ống trang trí hình thú, ngói úp trang trí đôi chim phượng bằng đất nung (hình 3),...

### c) Gợi ý các hình thức tổ chức dạy học

– GV cho HS quan sát một số tư liệu hiện vật đã chuẩn bị trước hoặc hình 2, 3 trong SGK; định hướng HS nhận xét: *Điểm chung của những tư liệu đó là gì?* (GV có thể đặt những câu hỏi gợi ý: *Hiện vật tìm thấy ở đâu, có điểm gì đáng chú ý?...*). Trên cơ sở đó rút ra khái niệm: Những di tích hoặc đồ vật của người xưa còn lưu giữ lại trong lòng đất hay trên mặt đất được gọi chung là những *tư liệu hiện vật*. Nền móng nhà, các lỗ chân cột gỗ, đường cống tiêu, thoát nước, giếng nước và nhiều di vật như gạch “Giang Tây quân”, đầu ngói ống trang trí hình thú, ngói úp trang trí đôi chim phượng bằng đất nung,... được khai quật ở di tích Hoàng thành Thăng Long đều là những tư liệu hiện vật quý giá, là minh chứng sinh động cho bề dày lịch sử – văn hoá của Hoàng thành Thăng Long, chứng tỏ nơi đây đã từng là một kinh đô sầm uất của nước ta.

– GV có thể tổ chức hoạt động cặp đôi và thực hiện yêu cầu: *Kể thêm một số tư liệu hiện vật mà em biết*. HS tìm những đồ vật trong gia đình rồi trao đổi với bạn, cùng nhau thảo luận để rút ra đồ vật nào là tư liệu hiện vật. HS có thể trả lời đúng hoặc sai, GV khuyến khích và dẫn dắt các em đi đến kiến thức đúng.

– GV có thể mở rộng phân tích thêm để HS thấy được những ưu điểm, nhược điểm của tư liệu hiện vật thông qua phân tích một ví dụ cụ thể (ngói úp trang trí đôi chim phượng bằng đất nung cho thấy một cách trực quan những hoa văn tinh xảo được khắc trên đó, chứng tỏ trình độ kĩ thuật đã phát triển, đời sống tinh thần phong phú của người xưa,... nhưng đó chỉ là hiện vật “cảm” và thường không còn nguyên vẹn và đầy đủ,...).

*Yêu cầu cần đạt:* HS nên được tư liệu hiện vật là những di tích, đồ vật,... còn lưu giữ lại trong lòng đất hay trên mặt đất cũng như nên được ý nghĩa của loại tư liệu này.

## Mục 2. Tư liệu chữ viết

### a) Nội dung chính

– Tư liệu chữ viết là những bản ghi, tài liệu chép tay hay sách được in, khắc. Tư liệu chữ viết còn lại đến ngày nay hết sức phong phú và đa dạng, có thể chiếm tới quá nửa các loại tư liệu hiện có. Từ thời cổ đại đến nay, loài người đã sáng tạo ra nhiều loại chữ viết khác nhau: chữ tượng hình, chữ hình nêm,... đến La Mã cổ đại, chữ cái La-tinh mới được hình thành và hoàn thiện dần. Chữ được vẽ, viết trên nhiều loại vật liệu khác nhau: trên xương thú, mai rùa, vỏ cây, trên những tấm đất sét, vải, da thú, khắc trên đá, trên các mảnh đồng hay chuông đồng,... Giấy viết được người Ai Cập phát minh ra từ khoảng 4 000 năm trước đây, nhưng giấy được làm từ những nguyên liệu rẻ tiền và có chất lượng tốt như ngày nay thì được làm ra khá muộn.

- Nguồn tư liệu này cho chúng ta biết tương đối đầy đủ về các mặt đời sống trong quá khứ của con người. Việc phát minh ra chữ viết là một trong những thành tựu quan trọng của loài người. Nó đánh dấu loài người đã bước vào thời đại văn minh, tách hẳn loài người khỏi các loài động vật cao cấp khác. Nhờ có chữ viết, mọi sự việc trong đời sống cho đến những suy nghĩ, tư tưởng,... của con người có thể đều được ghi chép lại và lưu giữ cho muôn đời sau. Vì thế, nếu ngày nay tìm được một tác phẩm nào đó viết về thời xa xưa hay về một cuộc chiến nào đó, chúng ta có thể thấy được bức tranh tương đối toàn cảnh về sự việc đó, đồng thời trong đó cũng thể hiện khá rõ ràng quan điểm của người viết như khen hay chê, ca ngợi hay phê phán,... Đây là ưu điểm nổi trội của tư liệu chữ viết, nhưng đồng thời cũng là mặt hạn chế: tư liệu chữ viết chịu ảnh hưởng nhiều nhất của quan điểm thế giới quan của tác giả tư liệu, làm mất đi tính trung thực khách quan khi phản ánh hiện thực lịch sử. Vì vậy, khi sử dụng các tư liệu chữ viết phải rất thận trọng, phải biết phê phán, xác minh tư liệu để tìm ra hiện thực lịch sử khách quan trong đó.

b) *Tư liệu, kênh hình cần khai thác*

- *Hình 4. Những tấm bia ghi tên người đỗ Tiến sĩ thời xưa ở Văn Miếu (Hà Nội)* là những bia đá ghi tên, tuổi, năm thi đỗ của những người đỗ Tiến sĩ trong các khoa thi từ thời Lê sơ đến thời Lê trung hưng (1442 – 1779). Năm 2010, 82 bia Tiến sĩ ở Văn Miếu đã được UNESCO công nhận là Di sản tư liệu thế giới.

- Đoạn tư liệu *Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh* trong *Hồ Chí Minh toàn tập* là minh chứng sinh động cho tư liệu chữ viết, thể hiện trí tuệ, niềm tin của Người về cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta, cũng như những tình cảm và ước mong của Bác Hồ kính yêu đối với toàn Đảng, toàn dân ta.

c) *Gợi ý các hình thức tổ chức dạy học*

- GV cho HS đọc đoạn tư liệu *Di chúc của Hồ Chí Minh*, thảo luận cặp đôi về câu hỏi: *Đoạn tư liệu trên cho em biết thông tin gì?* Để giúp HS khai thác tốt những thông tin chính của tư liệu, GV gợi ý HS xác định các từ khoá thể hiện nội dung cốt lõi, thông qua đó để trả lời câu hỏi.

+ GV cho đại diện cặp đôi trả lời trước lớp, HS khác có thể bổ sung, sau đó GV có thể chốt câu trả lời.

- GV có thể gợi ý để HS hiểu thêm về sự ra đời của chữ viết: Lúc đầu chỉ là những kí hiệu rời rạc, sau đó mới được chấp nối, ghép hoàn chỉnh và tuân theo những quy tắc (ngữ pháp) nhất định. Để hiểu về lịch sử ra đời của chữ viết, HS sẽ được tìm hiểu kĩ hơn trong Chương 3. *Xã hội cổ đại*.

- GV nhấn mạnh: Từ khi có chữ viết, con người biết ghi chép các sự vật, hiện tượng,... thành những câu chuyện hay những bộ sử đồ sộ. Chữ có thể được khắc trên xương, mai rùa, bia đá, chuông đồng, viết trên đất sét, lá cây vải,... và sau này là in trên giấy, từ đó đặt câu hỏi cho HS: *Em hiểu thế nào là tư liệu chữ viết? Vì sao bia Tiến sĩ ở Văn Miếu (Hà Nội) được xem là tư liệu chữ viết?*

+ HS đọc thông tin và qua ví dụ cụ thể có thể trả lời được: Tư liệu chữ viết là những bản ghi, tài liệu chép tay hay sách được in, khắc chữ; ghi chép tương đối đầy đủ về đời sống con người.

+ *Hình 4. Những tấm bia ghi tên những người đỗ Tiến sĩ thời xưa ở Văn Miếu (Hà Nội)* được xem là tư liệu chữ viết vì: trên bia có ghi chép (một cách khách quan) tên của những người đỗ Tiến sĩ trong các khoa thi từ thời Lê sơ đến thời Lê trung hưng (1442 – 1779). Qua đó, các nhà sử học biết được những thông tin quan trọng về các vị tiến sĩ của nước nhà cũng như về nền giáo dục nước ta thời kì đó.

– GV có thể mở rộng, định hướng cho HS nhận xét về ưu điểm (cho biết khá đầy đủ), nhược điểm (chịu ảnh hưởng bởi ý thức chủ quan của người viết) của loại tư liệu chữ viết.

*Yêu cầu cần đạt:* HS nêu được thế nào là tư liệu chữ viết và ý nghĩa của loại tư liệu này.

### Mục 3. Tư liệu truyền miệng

#### a) Nội dung chính

– Tư liệu truyền miệng là những câu chuyện dân gian được kể truyền miệng từ đời này qua đời khác nên khá phong phú và đa dạng. Tư liệu truyền miệng có thể là những truyện cổ tích, thần thoại, ngụ ngôn, có thể bao hàm cả những ca dao, hò vè, câu đố,... Ví dụ: Bài *Vè về bà vợ Ba* của Phan Bá Vành (mất năm 1827, một thủ lĩnh của khởi nghĩa nông dân ở vùng đồng bằng sông Hồng) là một trong những tư liệu quý để nghiên cứu về cuộc khởi nghĩa nông dân chống lại triều Nguyễn thời Minh Mạng. Những truyền thuyết như *Sự tích trăm trứng; Sơn Tinh, Thuỷ Tinh; Thánh Gióng*... đều có thể được coi là tư liệu truyền miệng.

– Tư liệu truyền miệng bao giờ cũng chứa đựng những yếu tố lịch sử, phản ánh một phần hiện thực cuộc sống quá khứ. Truyền thuyết *Sơn Tinh, Thuỷ Tinh* phản ánh cuộc đấu tranh chống thiên tai, lũ lụt; *Thánh Gióng* phản ánh về truyền thống chống giặc ngoại xâm của ông cha ta từ xa xưa,... Tuy nhiên, các tư liệu truyền miệng thường không cho biết chính xác thời gian và địa điểm, nội dung cũng có thể bị thêm bớt, thậm chí nhuộm màu thần thoại, hoang đường. Mở đầu các câu chuyện bao giờ cũng có cụm từ “*Ngày xưa, ngày xưa...*”, “*Ở một nơi nào đó*”,... Chính vì thế khi khai thác các loại tư liệu truyền miệng này, nhà nghiên cứu phải biết bóc tách “lớp vỏ” huyền thoại và “lớp bụi” thời gian bao bọc bên ngoài để tìm ra cái cốt lõi, cái nhân tố lịch sử trong đó. Đồng thời phải biết phối hợp với các loại tư liệu khác đáng tin cậy hơn để phục dựng lại lịch sử.

#### b) Tư liệu, kênh hình cần khai thác

– Truyền thuyết *Sơn Tinh – Thuỷ Tinh, Thánh Gióng*,...

– *Hình 5. Thánh Gióng đánh giặc Ân (tranh dân gian Đông Hồ)*: mô tả cảnh Thánh Gióng nhổ tre đánh giặc Ân tan tác.

#### c) Gợi ý các hình thức tổ chức dạy học

– GV đặt câu hỏi: *Hãy kể một số truyền thuyết, truyện cổ tích mà em đã từng được nghe hoặc biết. Sau khi HS trả lời (có thể kể đúng hoặc chưa đúng), GV dẫn dắt để HS trả lời câu hỏi: Theo em, thế nào là tư liệu truyền miệng?*

+ HS nêu được: Tư liệu truyền miệng là những câu chuyện dân gian (thần thoại, truyền thuyết, cổ tích,...) được kể truyền miệng từ đời này qua đời khác.

- Từ đó, GV đặt câu hỏi: *Hình 5 trong SGK giúp em liên tưởng đến truyền thuyết nào trong dân gian?*

- GV có thể chia lớp thành các nhóm (đã phân công chuẩn bị từ trước). Các nhóm có thể tổ chức thành một vở kịch ngắn hoặc cử đại diện kể lại văn tắt nội dung truyền thuyết *Sơn Tinh – Thuỷ Tinh, Thánh Gióng*,... Sau đó, GV có thể đặt ra yêu cầu: *Chỉ ra các yếu tố mang tính lịch sử thông qua mỗi truyền thuyết đó.*

*Yêu cầu cần đạt:* HS hiểu được tư liệu truyền miệng là gì và nêu được một số ví dụ về loại tư liệu này.

#### Mục 4. Tư liệu gốc

##### a) Nội dung chính

Đây là một khái niệm rất khó không chỉ đối với HS lớp 6 mà còn cả với giới nghiên cứu Sử học. Đây cũng là một khái niệm còn đang tranh luận trong giới nghiên cứu. Quan điểm thông dụng nhất hiện nay cho rằng tư liệu gốc là những tư liệu cung cấp những thông tin đầu tiên và trực tiếp về một sự kiện hay biến cố tại thời kì lịch sử nào đó. Thông tin đầu tiên tức là lần đầu tiên sự kiện đó được đề cập tới thông qua tư liệu. Trực tiếp tức là những thông tin đó do người tham gia hay chứng kiến trực tiếp cung cấp. Vì vậy, tư liệu gốc bao giờ cũng cung cấp những thông tin chính xác và đáng tin cậy hơn cả. Tuy nhiên, tư liệu gốc thường chỉ cung cấp những thông tin về một mặt, một khía cạnh nào đó của sự kiện mà không thể cho ta biết toàn cảnh các sự kiện đã xảy ra.

##### b) Tư liệu, kênh hình cần khai thác

- GV lưu ý: Có thể khai thác chính các tư liệu chữ viết, hình ảnh đã được sử dụng ở các mục trên (thuộc tư liệu gốc).

- Lấy thêm ví dụ về một tư liệu: Một chiến sĩ đã từng tham gia chiến đấu trong chiến dịch Điện Biên Phủ viết về các trận đánh đã diễn ra như thế nào thì tư liệu đó được coi là tư liệu gốc.

##### c) Gợi ý các hình thức tổ chức dạy học

- Sau khi tổ chức cho HS tìm hiểu về ba loại tư liệu trên, GV đặt câu hỏi cho HS thảo luận: *Em hiểu thế nào là tư liệu gốc? Nêu ví dụ cụ thể.*

- GV chốt lại: Cả ba loại tư liệu trên đều có những nguồn gốc, xuất xứ khác nhau. Có loại được tạo nên bởi chính những người tham gia hoặc chứng kiến sự kiện, biến cố đã xảy ra, hay là sản phẩm của chính thời kì lịch sử đó – đó là *tư liệu gốc*. Những tài liệu được biên soạn lại dựa trên các tư liệu gốc thì được gọi là những *tư liệu phái sinh*. Tư liệu gốc bao giờ cũng có giá trị, đáng tin cậy hơn tư liệu phái sinh. GV có thể dẫn ra những ví dụ cụ thể và phân tích thêm để HS hiểu rõ hơn về các loại hình tư liệu lịch sử; khuyến khích HS nêu được những ví dụ theo hiểu biết của các em.

– GV có thể mở rộng cho HS: *Các nhà nghiên cứu lịch sử có vai trò như thế nào? Vì sao họ được ví như những “thám tử”?* (Muốn biết và dựng lại lịch sử trong quá khứ, các nhà nghiên cứu phải đi tìm tòi các bằng chứng (cũng chính vì thế mà họ được ví như “thám tử”), tức là các tư liệu lịch sử, sau đó khai thác, phân tích, phê phán,... về các tư liệu đó, giải thích và trình bày lại lịch sử theo cách của mình).

*Yêu cầu cần đạt:* HS phân biệt được tư liệu gốc, tư liệu chữ viết, tư liệu hiện vật và tư liệu truyền miệng; đồng thời hiểu được tư liệu gốc là những tư liệu cung cấp những thông tin đầu tiên và trực tiếp về một sự kiện nào đó.

### 3. Luyện tập và vận dụng

Như định hướng trong bài trước, chúng tôi chỉ đưa ra những gợi ý cho các câu hỏi mang tính vận dụng cao. Những câu hỏi ở mức độ biết và hiểu, GV hướng dẫn HS khai thác triệt để nội dung kiến thức trong SGK và định hướng của thầy cô giáo là có thể giải quyết được.

**Câu 2.** Chỉ có hình 5 không phải là tư liệu gốc. Cần lưu ý thêm là việc phân loại các loại tư liệu chỉ là tương đối và cần xem xét trên nhiều khía cạnh khác nhau một cách linh hoạt. Những tấm bia đá ở Văn Miếu (Hà Nội) có thể vừa là tư liệu hiện vật vừa là tư liệu chữ viết, vì những bản văn khắc trên bia là tư liệu chữ viết, còn tấm bia lại là tư liệu hiện vật.

**Câu 4.** GV có thể sử dụng phiếu học tập, trong đó nêu rõ nhiệm vụ của HS: *Em hãy kể tên các loại tư liệu lịch sử mà em biết.* GV định hướng: Trong cuộc sống, xung quanh các em đều tồn tại rất nhiều các dạng tư liệu lịch sử. Em có thể liệt kê ở nhà hoặc nơi em sinh sống có những tư liệu cụ thể nào giúp em tìm hiểu về những gì đã xảy ra trong quá khứ? Kể tên các hiện vật đó. Dựa vào tư liệu giúp em biết được điều gì?... (GV có thể gợi ý: Đó có thể là những vật quen thuộc, gần gũi như bình gốm, mâm đồng, bút, sách, vở, các công trình kiến trúc, gắn liền với các địa danh, con người cụ thể,...). Thực hiện nhiệm vụ học tập này góp phần vào quá trình biến những kiến thức lịch sử hàn lâm trở nên gần gũi, thiết thực hơn.

## V TÀI LIỆU THAM KHẢO

– *Trống đồng Ngọc Lũ:* hiện vật tiêu biểu nhất của văn hoá Đông Sơn, được tìm thấy vào khoảng những năm 1739 – 1745 ở làng Ngọc Lũ, xã Như Trác, huyện Nam Xang (nay là Phủ Lý, Hà Nam), có đường kính 79cm, cao 63cm, nặng 86kg. Chính giữa mặt trống là hình ngôi sao 14 cánh đúc nổi, xung quanh là những hình người mặc váy dài, đội mũ cắm lông chim, tay cầm chày giã gạo, hình nhà mái cong, nhiều hình chim, thú và hoa văn,... Qua đó cho ta biết về đời sống vật chất (cấy lúa, giã gạo, nhà cửa,...) và tinh thần (mặc váy dài, đội mũ cắm lông chim, lễ hội,...).

– *Hoàng thành Thăng Long:* là quần thể di tích gắn với lịch sử kinh thành Thăng Long – Hà Nội. Công trình kiến trúc đồ sộ này được các triều vua xây dựng trong nhiều giai đoạn lịch sử và trở thành di tích quan trọng bậc nhất trong hệ thống các di tích Việt Nam.

Tháng 12 – 2002, các chuyên gia đã tiến hành khai quật trên tổng diện tích 19 000m<sup>2</sup> tại trung tâm chính trị Ba Đình – Hà Nội. Cuộc khai quật khảo cổ học lớn nhất Việt Nam và của cả Đông Nam Á này đã phát lộ những dấu vết kiến trúc độc đáo cùng hàng triệu hiện vật quý giá, phần nào tái hiện lại quá trình lịch sử trải dài từ thời kì Bắc thuộc dưới ách đô hộ của nhà Tùy và nhà Đường (thế kỉ VII đến thế kỉ IX), xuyên suốt các triều đại: Lý, Trần, Lê, Mạc và Nguyễn (1010 – 1945).

Với ý nghĩa và giá trị to lớn đó, năm 2010, Uỷ ban Di sản thế giới đã thông qua Nghị quyết công nhận khu Trung tâm Hoàng thành Thăng Long – Hà Nội là Di sản Văn hoá thế giới. Đây là niềm tự hào của không chỉ của riêng Hà Nội mà còn của cả đất nước Việt Nam.